TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH LONG AN

Bản án số: 03/2023/DS-ST
Ngày 06-01-2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X- TỈNH LONG AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Nhị

2/ Ông Bùi Mạnh Quyết

***Thư ký phiên tòa*:**Ông Nguyễn Minh Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện X tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 176/2022/TLST-DS, ngày 26/10/2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2022/QĐXX-ST, ngày 05/12/2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1959. Địa chỉ: Ấp 2, xã MA, Huyện X, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:

2.1 Bà Nguyễn Thị H , sinh năm: 1977 và ông Hồ Thanh T, sinh năm: 1975. Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã MA, Huyện X, tỉnh Long An.

2.2 Ông Trần Văn U, sinh năm: 1963 và bà Hồ Thị Ngọc L, sinh năm: 1964. Địa chỉ: Ấp 3, xã MA, Huyện X, tỉnh Long An.

(Ông T , Bà NL có mặt. Bà L có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bà H , Ông U vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày tại đơn khởi kiện và trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:*

Bà làm chủ dây hụi khui ngày 15/8/2016 (âm lịch), hụi 10.000.000 đồng, 06 tháng khui một lần, gồm 13 phần. Ông T và bà H hùn với Bà NL (tên

thường gọi Gái) và Ông U tham gia một phần (Trong danh sách hụi ghi tên Lệ (Gái) và đã hốt hụi ngày 15/02/2018. Bà đã giao số tiền hụi là 78.650.000 đồng cho bà H , Bà NL. Hụi nay chưa mãn. Ông T , bà H , Bà NL, Ông U thiếu 02 kỳ hụi chết ngày 15/02/2022 là 10.000.000 đồng, kỳ hụi ngày 15/8/2022 là 10.000.000 đồng, tổng cộng là 20.000.000 đồng. Bà đã đóng thay hụi chết nên khởi kiện yêu cầu:

- Buộc ông Hồ Thanh T, bà Nguyễn Thị H liên đới trả 50% tiền hụi chết chưa đóng kỳ hụi ngày 15/02/2022 (5.000.000 đồng) + kỳ hụi ngày 15/8/2022 (5.000.000 đồng) = 10.000.000 đồng của dây hụi khui ngày 15/8/2016.

- Buộc ông Trần Văn U, bà Hồ Thị Ngọc L liên đới trả 50% tiền hụi chết chưa đóng kỳ hụi ngày 15/02/2022 (5.000.000 đồng) + kỳ hụi ngày 15/8/2022 (5.000.000 đồng) = 10.000.000 đồng của dây hụi khui ngày 15/8/2016.

** Bị đơn ông Hồ Thanh T trình bày tại phiên tòa sơ thẩm có nội dung như sau:*

Ông và bà H đã ly thân từ năm 2017, đã ly hôn năm 2021. Trước đây, ông chỉ biết đi làm rồi đem tiền về cho bà H chứ không biết bà H đã sử dụng tiền để làm gì mà gây ra nhiều khoản nợ. Các khoản nợ của bà H với bà L ông hoàn toàn không biết. Do đó, ông không đồng ý liên đới trả nợ với bà H .

** Bị đơn bà Hồ Thị Ngọc L trình bày tại phiên tòa sơ thẩm có nội dung như sau:*

Bà có tham gia dây hụi khui ngày 15/8/2016 (âm lịch), hụi 10.000.000 đồng, 06 tháng khui một lần, gồm 13 phần. Bà và bà H hùn tham gia một phần. Trong danh sách hụi ghi tên HG (G là tên thường gọi của bà). Mục đích chơi hụi để dành tiền cưới vợ cho con, lo trang trải chi phí trong gia đình. Ngày 15/02/2018, bà và bà H hốt hụi. Bà đưa hết tiền hụi cho bà H là 78.650.000 đồng do bà H nói kẹt tiền nên mượn 1/2 tiền hụi đã hốt của bà. Do bà không có lấy tiền hụi đã hốt nên việc đóng hụi chết cho bà L là nhiệm vụ của bà H chứ không phải của bà.Việc bà tham gia hụi Ông U chồng bà không biết.

* Bị đơn Nguyễn Thị H , ông Trần Văn U vắng mặt suốt quá trình tố tụng, không làm bảng tự khai, không tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, hòa giải nhưng không được do bị đơn vắng mặt. Tại phiên tòa sơ thẩm, đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào mới.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện X phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo.

Về nội dung: Việc bà H , Bà NL chơi hụi diễn ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà H với ông T , giữa Bà NL với Ông U đang tồn tại. Ông T không chứng minh được bà H sử dụng tiền hốt hụi vào mục đích cá nhân. Bà NL thừa nhận chơi hụi để trang trải chi phí trong gia đìnhnên yêu cầu khởi kiện của bà L là có cơ sở chấp nhận toàn bộ theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng góp hụi được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự, căn cứ nơi cư trú của bị đơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện X, tỉnh Long An được qui định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà L có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bà H , Ông U vắng mặt suốt quá trình tố tụng, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, nên Tòa án giải quyết vắng mặt những đương sự này theo quy định tại khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu đòi tiền hụi của bà Nguyễn Thị L:

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2020/DS-ST ngày 25/5/2020, Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2022/DS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân Huyện X (đã có hiệu lực) về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi giữa bà L với bà H , ông T , Bà NL, Ông U thể hiện bà H , Bà NL thừa nhận có hùn tham gia 1 phần trong dây hụi khui ngày 15/8/2016 (âm lịch) do bà L làm chủ và đã hốt hụi ngày 15/02/2018 (âm lịch) được 78.650.000 đồng. Bà H , ông T , Bà NL, Ông U vi phạm không đóng các kỳ hụi chết tháng 8/2019, 02/2020, 8/2020, 02/2021, 8/2021 và đã được Tòa án nhân dân Huyện X giải quyết.

Cho đến nay, bà L xác địnhbà H , ông T , Bà NL, Ông U tiếp tục vi phạm, không đóng hụi chết của kỳ hụi tháng 02/2022 (10.000.000 đồng) và tháng 8/2022 (10.000.000 đồng). Bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không làm bản tự khai, không tham gia hòa giải, phiên tòa và không phản đối, không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ là đã đóng hụi chết của kỳ hụi tháng 02/2022 và tháng 8/2022. Bà NL cũng xác định bà chưa đóng hụi chết cho bà L . Do đó, có cơ sở xác định bà H , Bà NL đã vi phạm nghĩa vụ của hụi viên theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 16 Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Bà L đã đóng hụi thay cho bà H , Bà NL, nên yêu cầu khởi kiện của bà L là phù hợp với khoản 1 Điều 24 của Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ "Trường hợp đến kỳ mở họ mà có thành viên không góp phần họ hoặc góp phần họ không đầy đủ thì thành viên đó có trách nhiệm hoàn trả số tiền mà chủ họ đã góp thay."

[2.2] Về nghĩa vụ trả nợ hụi:

Xét thấy, phần hụi của bà L diễn ra từ năm 2016 khi hôn nhân giữa ông T và bà H vẫn đang tồn tại. Trong các vụ kiện của năm 2020, 2022 bà H xác định số tiền hốt hụi dùng vào việc trang trải cuộc sống gia đình, chăm lo con cái. Ông T không chứng minh được bà H sử dụng tiền hụi đã hốt vào mục đích cá nhân. Bà NL xác định mục đích chơi hụi để dành tiền cưới vợ cho con, lo trang trải chi phí trong gia đình. Ông U cho đến nay không có phản đối gì. Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình, ông T phải có trách nhiệm liên đới với bà H trả cho bà L 50% số tiền hụi chết là 10.000.000 đồng. Bà NL và Ông U liên đới trả 50% số tiền hụi chết là 10.000.000 đồng của 2 kỳ hụi chết tháng 02/2022 và tháng 8/2022.

Về lãi suất: Bà L không yêu cầu nên không xem xét.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện X.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà H và ông T phải liên đới chịu 500.000 đồng; Bà NL và Ông U phải liên đới chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26 và các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với bà Nguyễn Thị H , ông Hồ Thanh T và ông Trần Văn U, bà Hồ Thị Ngọc Lvề việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

Buộc bà Nguyễn Thị H , ông Hồ Thanh T phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền hụi là 10.000.000 đồng (50% tiền hụi chết kỳ hụi tháng 02/2022 và tháng 8/2022 của dây hụi khui ngày 15/8/2016âm lịch).

Buộc ông Trần Văn U, bà Hồ Thị Ngọc Lphải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền hụi là 10.000.000 đồng (50% tiền hụi chết kỳ hụi tháng 02/2022 và tháng 8/2022 của dây hụi khui ngày 15/8/2016 âm lịch).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H , ông Hồ Thanh T phải liên đới chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Bà ông Trần Văn U, bà Hồ Thị Ngọc Lphải liên đới chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành dân sự án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
- CC THADS Huyện X;
- VKSND Huyện X;
- Các đương sự;
-Lưu AV, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Mỹ Phượng